

Số: /TCBC-STP

Cao Bằng, ngày tháng 8 năm 2025

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tháng 7 năm 2025

Thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”. Sở Tư pháp ban hành Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng ban hành tháng 7 năm 2025 như sau:

A. DANH MỤC VĂN BẢN QPPL ĐƯỢC BAN HÀNH

I. NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH: Gồm 09 nghị quyết.

1. Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

2. Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND tỉnh Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho trẻ em là người dân tộc thiểu số học tiếng Việt trước khi vào lớp Một; nội dung, mức chi thực hiện “Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” và mức hỗ trợ khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

3. Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

4. Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

5. Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Quy định các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

7. Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ cho người nhiễm HIV trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

8. Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND tỉnh Quy

định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

9. Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm thuộc dự toán mua sắm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

II. QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH: Gồm 02 quyết định.

1. Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng Bãi bỏ Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định về tổ chức lập, soát xét, thẩm định, phê duyệt hồ sơ hoàn thành công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông bước 1 đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

B. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

I. NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH

1. Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND tỉnh Bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

a) Hiệu lực của văn bản: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 7 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- Sự cần thiết ban hành

+ Đối với việc bãi bỏ Nghị quyết số 94/2021/NQ-HĐND

Theo khoản 2 và khoản 3 Điều 35 của Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định”. Căn cứ khoản 5, Điều 73 Luật Giá năm 2023 (đã sửa đổi khoản 2 và khoản 3 Điều 35 của Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024, quy định “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản

lý”. Từ những nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 94/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết và đúng thẩm quyền.

+ Đối với việc bãi bỏ Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, HĐND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên từ năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Ngày 26 tháng 6 năm 2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 217/2025/QH15 về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 26/6/2025. Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết 06/2024/NQ-HĐND là cần thiết, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 64 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm đảm bảo triển khai xử lý kết quả hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đúng quy định. Bãi bỏ kịp thời Nghị quyết không còn phù hợp với quy định khi có thay đổi văn bản làm căn cứ xây dựng Nghị quyết hoặc đã hết hiệu lực về mặt thời gian.

b) Nội dung chủ yếu

- Bố cục của văn bản: gồm 02 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Quy định về bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết;

Điều 2. Quy định về điều khoản thi hành.

- Nội dung cơ bản của Nghị quyết: Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết sau đây: Nghị quyết số 94/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên từ năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND tỉnh Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho trẻ em là người dân tộc thiểu số học tiếng Việt trước khi vào lớp Một; nội dung, mức chi thực hiện “Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” và mức hỗ trợ khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

a) Hiệu lực của văn bản: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 7 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- Sự cần thiết ban hành

Năm 2024, toàn tỉnh có 9.388 trẻ 5 tuổi, thì có 9.093 trẻ là người dân tộc thiểu số (DTTS) (chiếm 96,85%), trong đó 8.198 trẻ (90,15%) cần học tăng cường tiếng Việt trước khi vào lớp Một. Theo kết quả đánh giá học kỳ I năm học 2024 - 2025, toàn tỉnh có 9.505 học sinh lớp Một, trong đó: Hoàn thành tốt: 4.438 học sinh (46,69%); Hoàn thành: 4.566 học sinh (48,04%); Chưa hoàn thành: 501 học sinh (5,27%). Một trong những nguyên nhân chính của thực trạng học sinh “chưa hoàn thành” là nhiều trẻ em người DTTS còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận tiếng Việt, ảnh hưởng đến khả năng tiếp thu kiến thức. Bên cạnh đó, hiện nay trên địa bàn tỉnh Cao Bằng còn 9.027 người độ tuổi 15-60 tuổi mù chữ mức độ 1 (chưa học xong lớp 3), chiếm 2,46%; 30.965 người độ tuổi 15-60 tuổi mù chữ mức độ 2 (chưa học xong lớp 5), chiếm 8,43% tổng số dân trong độ tuổi lao động. Tuy nhiên, số người tham gia học các lớp xóa mù chữ còn hạn chế, trung bình mỗi năm (từ 2020 - 2024) có 553 người học xóa mù chữ trong tổng số 30.965 người mù chữ của tỉnh (chỉ đạt 1,79%). Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho trẻ em là người DTTS học tiếng Việt trước khi vào lớp Một; nội dung, mức chi thực hiện “Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” và mức hỗ trợ khuyến khích người dân vùng đồng bào DTTS tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

c) Nội dung chủ yếu

- Bộ cục của văn bản: gồm 05 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;

Điều 2. Nội dung, mức chi;

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện;

Điều 4. Tổ chức thực hiện;

Điều 5. Điều khoản thi hành.

- Nội dung cơ bản của Nghị quyết: Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi hỗ trợ cho trẻ em là người DTTS học tiếng Việt trước khi vào lớp Một ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nội dung, mức chi cho công tác xóa mù chữ thực hiện “Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” và mức hỗ trợ khuyến khích người dân vùng đồng bào DTTS tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

3. Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

a) Hiệu lực của văn bản: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 7 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- Sự cần thiết ban hành

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc quy định mức chi phí chi trả thù lao cho tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, trong đó quy định mức phí dịch vụ chi trả cho tổ chức thực hiện dịch vụ tối đa không quá 2% trên tổng số kinh phí chi trả cho đối tượng thụ hưởng.

Tuy nhiên, ngày 17/7/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 50/2024/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021. Theo đó, tại khoản 2 Điều 1 quy định HĐND cấp tỉnh quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội theo tỷ lệ % trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội. Vì vậy, Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh không còn hiệu lực.

Do đó, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

c) Nội dung chủ yếu

- Bố cục của văn bản: gồm 05 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;

Điều 2. Mức phí chi trả;

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện;

Điều 4. Hiệu lực thi hành.

- Nội dung cơ bản của Nghị quyết: Quy định mức chi phí chi trả cho tổ chức thực hiện dịch vụ chi trả trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Cao Bằng không quá 0,8% trên tổng số tiền chi trả cho các đối tượng bảo trợ xã hội.

4. Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND tỉnh Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

a) Hiệu lực của văn bản: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 7 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- Sự cần thiết ban hành

Căn cứ Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 ban hành Quy chế quản lý và mức chi hỗ trợ kinh phí cho hoạt động khuyến công tỉnh Cao Bằng.

Tuy nhiên, ngày 28 tháng 8 năm 2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 64/2024/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công (có hiệu lực thi hành ngày 18 tháng 10 năm 2024), trong đó, tại khoản 1 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 Thông tư số 28/2018/TT-BTC) quy định “1. Căn cứ quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công và mức hỗ trợ hướng dẫn tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương”; Điều 2 quy định: “2. Đối với nội dung chi và mức chi hoạt động khuyến công địa phương đã được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định pháp luật trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo quy định cho đến khi Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có quyết nghị về nội dung và mức chi hoạt động khuyến công địa phương, nhưng tối đa không quá niên độ ngân sách nhà nước năm 2024 và bảo đảm phù hợp quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định tại Thông tư này”.

Vì vậy, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

c) Nội dung chủ yếu

- Bố cục của văn bản: gồm 04 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh;

Điều 2: Đối tượng áp dụng;

Điều 3: Nguồn kinh phí;

Điều 4: Nội dung, mức chi cụ thể hoạt động khuyến công địa phương.

- Nội dung cơ bản của Nghị quyết: Quy định mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

5. Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Quy định các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Hiệu lực của văn bản: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 7 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- Sự cần thiết ban hành

Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP quy định: "Mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học của cơ sở giáo dục được thực hiện theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên cơ sở đề nghị của UBND cấp tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương", theo đó, HĐND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 quy định các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Nghị quyết 41/2023/NQ-HĐND ban hành đã tạo căn cứ pháp lý để các cơ sở giáo dục công lập thực hiện việc thu, chi các khoản thu, dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí nhằm phục vụ trực tiếp cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng và tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tuy nhiên, qua quá trình thực hiện Nghị quyết cho thấy, một số danh mục các khoản thu, mức thu chưa đáp ứng nhu cầu người dạy và người học; một số khoản thu đến thời điểm hiện tại không phù hợp với tình hình thực tế tại từng cấp học, như: dịch vụ nước uống, chăm sóc trẻ buổi trưa...

Vì vậy, việc UBND tỉnh xây dựng, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Quy định các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Quy định các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh.

c) Nội dung chủ yếu

- Bộ cục của văn bản gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Quy định các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện;

Điều 3. Điều khoản thi hành.

- Nội dung cơ bản của Nghị quyết: Sửa đổi, bổ sung Điều 4 của Quy định các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh Cao Bằng

6. Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

a) Hiệu lực của văn bản: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 7 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- Sự cần thiết ban hành

Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật, quy định:

“Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

a) Mức hỗ trợ cụ thể đối với từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.

b) Mức hỗ trợ cao hơn so với quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này cho từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối nhưng không vượt quá 1,5 lần.

c) Mức hỗ trợ đối với loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối khác chưa được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.

d) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này.

đ) Sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để hỗ trợ đối với trường hợp quy định tại điểm c, d khoản này và phần chênh lệch vượt quá mức quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này”.

Vì vậy, để hỗ trợ người dân khi bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại gây ra,

nhANH chóng ổn định sản xuất và chính sách phù hợp với đặc điểm sản xuất, ngân sách địa phương thì việc UBND tỉnh xây dựng, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm quy định chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng làm cơ sở pháp lý cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức triển khai thi hành Nghị định số 9/2025/NĐ-CP đảm bảo kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả; Cụ thể hóa mức hỗ trợ đối với từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, đặc điểm sản xuất và thực tế sản xuất nông nghiệp của tỉnh Cao Bằng; Quy định trình tự, trách nhiệm thực hiện hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị liên quan và nguồn lực, nguyên tắc hỗ trợ kinh phí sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

c) Nội dung chủ yếu

- Bộ cục của văn bản: gồm 08 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh;

Điều 2: Đối tượng áp dụng;

Điều 3: Nguyên tắc hỗ trợ;

Điều 4: Mức hỗ trợ bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật;

Điều 5: Nguồn kinh phí thực hiện;

Điều 6: Quy định chuyển tiếp;

Điều 7: Tổ chức thực hiện;

Điều 8: Hiệu lực thi hành.

- Nội dung cơ bản của Nghị quyết: Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, lâm nghiệp hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

7. Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ cho người nhiễm HIV trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

a) Hiệu lực của văn bản: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 7 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- Sự cần thiết ban hành

Thực hiện Quyết định số 2188/QĐ-TTg ngày 15/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ Quy định việc thanh toán thuốc kháng virus HIV được mua sắm tập

trung cấp quốc gia sử dụng nguồn quỹ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và hỗ trợ người sử dụng thuốc kháng vi-rút HIV, từ năm 2018 đến nay, UBND tỉnh đã bố trí nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ theo thẩm quyền.

Tuy nhiên, ngày 13/01/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 82/QĐ-TTg về việc bãi bỏ Quyết định số 2188/QĐ-TTg ngày 15/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, người nhiễm HIV không thuộc các đối tượng tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ sẽ không có cơ sở pháp lý để tỉnh tiếp tục bố trí ngân sách hỗ trợ kinh phí đóng thẻ bảo hiểm y tế, hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh.

Vì vậy, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho người nhiễm HIV điều trị HIV/AIDS tại cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm quy định cụ thể chính sách hỗ trợ cho người nhiễm HIV trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

c) Nội dung chủ yếu

- Bố cục của văn bản: gồm 05 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;

Điều 2. Nội dung, mức hỗ trợ;

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện;

Điều 4. Tổ chức thực hiện;

Điều 5. Điều khoản thi hành.

- Nội dung cơ bản của Nghị quyết: Quy định chính sách hỗ trợ cho người nhiễm HIV trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

8. Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

a) Hiệu lực của văn bản: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 7 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- Sự cần thiết ban hành

Căn cứ quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo nâng cấp, mở rộng, xây mới hạng mục công trình trong các dự án đã được đầu tư xây dựng (Nghị định

số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ). Ngày 15/11/2024, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết 94/2024/NQ-HĐND Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Ngày 06/5/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2025/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ khác (Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ) trong đó nghị định bổ sung thêm phạm vi điều chỉnh và quy định thêm một số nội dung để phù hợp với thực tiễn. Nghị định có hiệu lực từ ngày ký ban hành (06/5/2025) và thay thế Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ.

Tại khoản 3, Điều 5; điểm b, khoản 2, Điều 8; khoản 1, Điều 11 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định: giao Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng do địa phương quản lý.

Vì vậy, từ những căn cứ trên, việc ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng thay thế Nghị quyết số 94/2024/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh và quy định giao thẩm quyền cho Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng các phòng ban thuộc xã, phường và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND các xã, phường để phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

c) Nội dung chủ yếu

- Bố cục của Nghị quyết gồm 06 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;

Điều 2. Đối tượng áp dụng;

Điều 3. Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Điều 5. Quy định về tổ chức thực hiện;

Điều 6. Quy định về hiệu lực thi hành.

- Nội dung chủ yếu của Nghị quyết: quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

9. Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 09/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm thuộc dự toán mua sắm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

a) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 7 năm 2025.

Điều khoản chuyển tiếp: Đối với các gói thầu đã được phê duyệt thẩm quyền tại Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh thì tiếp tục thực hiện mua sắm theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- Sự cần thiết ban hành

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, trong đó điểm c, d khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định: điểm c khoản 2 “*Thủ trưởng đơn vị dự toán các cấp quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị thuộc phạm vi được cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định và được quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng*”; điểm d khoản 2 “*Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý*”.

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất, trong đó tại khoản 1 Điều 67 về bổ sung điểm đ vào khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ: “đ) Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ ngoài quy định tại

các điểm a, b và d khoản này mà có giá gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị lớn hơn 200 triệu đồng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình.”

UBND tỉnh đã tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm thuộc dự toán mua sắm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và đảm bảo cơ sở pháp lý để các đơn vị dự toán thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên cho các hoạt động tại đơn vị được thông suốt không gián đoạn, đối với một số nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1; khoản 3 khoản 4 Điều 4; điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND có quy định thẩm quyền cho Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các phòng ban thuộc huyện thành phố và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND các huyện, thành phố không còn phù hợp.

Vì vậy, từ những căn cứ trên, việc ban hành Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm thuộc dự toán mua sắm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, trong đó giao thẩm quyền Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng các phòng ban thuộc xã, phường và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND các xã, phường để phù hợp với chủ trương về xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm thuộc dự toán mua sắm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

c) Nội dung chủ yếu

- Bố cục của văn bản gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm thuộc dự toán mua sắm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Điều 2. Quy định về tổ chức thực hiện;

Điều 3. Quy định về hiệu lực thi hành.

- Nội dung cơ bản của Nghị quyết: Sửa đổi, bổ sung Điều 1; sửa đổi Điều 4 và sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 5 tại quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

II. QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH

1. Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

a) Hiệu lực của văn bản: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 7 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- Sự cần thiết ban hành

Tại điểm a khoản 6 Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024 quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân loại, lập, công bố danh sách cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành trên địa bàn quản lý; quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy*”.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh một số ít khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và hầu hết hạ tầng đô thị không bảo đảm nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật và quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

Vì vậy, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

c) Nội dung chủ yếu

- Bộ cục của văn bản gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;

Điều 2. Giải thích từ ngữ;

Điều 3. Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật hoạt động phòng cháy chữa cháy;

Điều 4. Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy;

Điều 5. Tổ chức thực hiện;

Điều 6. Điều khoản thi hành.

- Nội dung cơ bản của Quyết định: Quy định cụ thể việc cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không đảm bảo hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng Bãi bỏ Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định về tổ chức lập, soát xét, thẩm định, phê duyệt hồ sơ hoàn thành công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông bước 1 đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

a) Hiệu lực của văn bản: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 8 năm 2025.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành

- Sự cần thiết ban hành

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND Quy định về tổ chức lập, soát xét, thẩm định, phê duyệt hồ sơ hoàn thành công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông bước 1 đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, làm cơ sở pháp lý quan trọng, tạo sự thống nhất trong quá trình tổ chức lập, soát xét, thẩm định, phê duyệt hồ sơ hoàn thành công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, tuân thủ các quy định về phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ theo Thông tư số 43/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 03/2019/TT-BGTVT ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai lĩnh vực đường bộ.

Tuy nhiên, ngày 15 tháng 11 năm 2024, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT Quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ (có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và bãi bỏ các Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT, 43/2021/TT-BGTVT), trong đó đã quy định cụ thể các nội dung về lập, soát xét, thẩm định, phê duyệt hồ sơ hoàn thành công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông... Do đó, Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định tại Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT.

Từ các căn cứ trên, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định về tổ chức lập, soát xét, thẩm định, phê duyệt hồ sơ hoàn thành công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông bước 1 đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm bãi bỏ Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định về tổ chức lập, soát xét, thẩm định, phê duyệt hồ sơ hoàn thành công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông bước 1 đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng để đảm bảo phù hợp với quy định tại Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT.

c) Nội dung chủ yếu

- Bộ cục của văn bản gồm 02 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định;

Điều 2. Điều khoản thi hành.

- Nội dung cơ bản của Quyết định: Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định về tổ chức lập, soát xét, thẩm định, phê duyệt hồ sơ hoàn thành công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông bước 1 đối với hệ thống đường địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Trung tâm thông tin, VP UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở Tư pháp;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Trang TTĐTPBGDPL tỉnh;
- Lưu: VT, XDVB&PBGDPL(T).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Hảo